

Số: 9311 /BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2021

V/v tham gia ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “xây dựng cơ sở dữ liệu phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không”

Kính gửi :

- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Vụ Tài chính;
- Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông;
- Cục Quản lý Xây dựng và Chất lượng CTGT;
- Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam;
- Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;
- Cục Hàng không Việt Nam.

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được Tờ trình số 3575/TTr-CHK ngày 19/8/2021 của Cục Hàng không Việt Nam trình phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “xây dựng cơ sở dữ liệu phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không” dự kiến sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Để có đủ cơ sở xem xét, Bộ GTVT đề nghị các đơn vị tham gia ý kiến về Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo đề nghị của Cục Hàng không Việt Nam tại Tờ trình. Trung tâm Công nghệ thông tin thẩm định kỹ về quy mô, nội dung và dự toán trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Ý kiến tham gia bằng văn bản đề nghị gửi về Bộ GTVT (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Email: Hieupt@mt.gov.vn) **trước ngày 15 tháng 9 năm 2021** để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quá trình tham gia góp ý. Đồng thời, có văn bản giải trình các ý kiến sau khi các đơn vị gửi về Bộ GTVT (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp./.

(Đính kèm Tờ trình số 3575/TTr-CHK và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư)

Nơi nhận :

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, KHĐT.HIEUPT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Anh Dũng

Số: 3575 /TTr-CHK

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2021

TỜ TRÌNH

Xin phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không”

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1365/QĐ-BGTVT Về việc giao Cục Hàng không Việt Nam tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư “Xây dựng cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông hàng không” dự kiến trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông báo kết luận số 295/TB-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Nguyễn Văn Thể tại cuộc họp về tình hình triển khai Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số và kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021 – 2025;

Trong nền tảng Cơ sở dữ liệu lĩnh vực Giao thông vận tải (GTVT) thuộc khung kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ GTVT (phiên bản 2.0) Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) ưu tiên triển khai việc xây dựng các CSDL nền tảng dùng chung về kết cấu hạ tầng giao thông hàng không, phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không. Vì vậy, Cục HKVN đề xuất triển khai thực hiện dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không” dự kiến sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025. Cục HKVN kính đề nghị Bộ GTVT thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (BCĐXCTĐT) Dự án “Xây dựng CSDL phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không” với các nội dung chính sau:

I. Thông tin chung về dự án.

1. Tên Dự án: Xây dựng Cơ sở dữ liệu phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không.

2. Dự án nhóm : Nhóm C

3. Cấp quyết định đầu tư: Bộ Giao thông vận tải

4. Chủ đầu tư: Cục Hàng không Việt Nam.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Cục Hàng không Việt Nam – 119 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 44.991.142.250 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ, chín trăm chín mươi một triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng*).

7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách nhà nước.

8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Khối Công nghệ thông tin.


9. Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2023.

II. Danh mục hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo gồm BCĐXCTĐT Dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không”.

Cục Hàng không Việt Nam kính trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các phòng: KHĐT, KHCN&MT;
- Lưu: VT, VP. 



Đinh Việt Sơn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỈ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(Kèm theo Tờ trình số 3575 /TT-CTK ngày 19 / 08 /2021
của Cục Hàng không Việt Nam)

**DỰ ÁN “XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU PHƯƠNG
TIỆN HÀNG KHÔNG, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN
PHƯƠNG TIỆN HÀNG KHÔNG, KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAO THÔNG HÀNG KHÔNG”**

Địa điểm đầu tư: Cục Hàng không Việt Nam

Hà Nội, năm 2021



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN.	4
1. Tên dự án.	4
2. Dự án nhóm.	4
3. Cấp quyết định đầu tư dự án.	4
4. Chủ đầu tư.	4
5. Địa điểm thực hiện dự án.	4
6. Quy mô đầu tư.	4
7. Dự kiến tổng mức đầu tư.	4
8. Nguồn vốn.	4
9. Thời gian thực hiện.	4
II. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH CÓ LIÊN QUAN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ.	5
1. Sự cần thiết đầu tư.	5
2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư.	7
3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch.	7
3.1. Phù hợp với định hướng của Đảng, Nhà nước.	7
3.2. Phù hợp với quy hoạch, kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ GTVT.	8
III. MỤC TIÊU, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ.	12
1. Mục tiêu đầu tư.	12
2. Quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư.	12
2.1. Địa điểm, phạm vi đầu tư.	12
2.2. Quy mô đầu tư	12
IV. DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ, CƠ CẤU NGUỒN VỐN, KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ VIỆC HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN, NGUỒN LỰC KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN.	13
1. Cơ sở lập tổng mức đầu tư.	13
2. Tổng mức đầu tư dự kiến.	13
3. Nguồn vốn.	17

V. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ.....	17
1. Tiến độ thực hiện.	17
2. Kế hoạch bố trí vốn.....	17
VI. SƠ BỘ CHI PHÍ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ CHI PHÍ VẬN HÀNH DỰ ÁN SAU KHI HOÀN THÀNH.....	19
1. Chi phí quản lý dự án.	19
2. Chi phí bảo trì, bảo dưỡng.....	19
3. Chi phí vận hành sau khi dự án kết thúc.....	19
VII. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ NHỮNG ẢNH HƯỞNG, TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI; XÁC ĐỊNH SƠ BỘ TÍNH HIỆU QUẢ VỀ MẶT KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA DỰ ÁN.....	20
1. Phân tích, đánh giá sơ bộ những tác động về môi trường.	20
2. Tính hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội.	20
VIII. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN.	21
1. Phương thức thực hiện.	21
2. Phương thức quản lý, khai thác sử dụng.....	21

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN.

1. Tên dự án.

Xây dựng Cơ sở dữ liệu phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không.

2. Dự án nhóm.

Nhóm C

3. Cấp quyết định đầu tư dự án.

Bộ Giao thông vận tải

4. Chủ đầu tư.

Cục Hàng không Việt Nam.

5. Địa điểm thực hiện dự án.

Cục Hàng không Việt Nam – 119 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

6. Quy mô đầu tư.

- Đầu tư trang thiết bị phục công tác xây dựng CSDL phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không.
- Xây dựng phần mềm nội bộ: CSDL phương tiện hàng không, CSDL người điều khiển phương tiện hàng không, CSDL kết cấu hạ tầng giao thông hàng không.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 44,991,142,250 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ, chín trăm chín mươi một triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng*).

8. Nguồn vốn.

Nguồn ngân sách nhà nước.

9. Thời gian thực hiện.

Giai đoạn 2021 – 2023.

II. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH CÓ LIÊN QUAN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ.

1. Sự cần thiết đầu tư.

Vận tải hàng không đã có những bước phát triển đột phá về cả quy mô và chất lượng dịch vụ, phát triển liên tục với tốc độ tăng trưởng đạt 15%/năm về hành khách và 12%/năm về hàng hóa (đến năm 2020 có 75 hãng hàng không nước ngoài và 05 hãng hàng không Việt Nam), đáp ứng kịp thời sự bùng nổ của nhu cầu vận tải hàng không trong giai đoạn vừa qua, tạo nên sự phát triển mạnh mẽ về chất lượng dịch vụ,... Riêng năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid -19, sản lượng vận tải giảm sâu so với cùng kỳ các năm trước, nhất là lĩnh vực hàng không. Tính đến hết tháng 11 năm 2020, sản lượng vận tải giảm 29,7%; khối lượng luân chuyển hàng hóa giảm 7,9% và giảm 35,1% về luân chuyển hành khách so với cùng kỳ năm 2019. Trong năm 2020, sau khi đợt dịch bệnh thứ hai được kiểm soát tại Việt Nam, lượng khách đi máy bay tăng trưởng mạnh. Chỉ tính riêng tại sân bay quốc tế Nội Bài, từ đầu tháng 09/2020 đến tháng 11/2020, lượng hành khách qua cảng tăng trưởng 15-25% hàng tuần, Trong đó tháng 10/2020 tính trung bình tại sân bay này có khoảng 300 lượt chuyến/ngày với bình quân 42 nghìn khách.

Thời đại ngày nay diễn ra nhiều sự thay đổi rất nhanh nhờ tiên bộ vượt bậc và liên tục của công nghệ mới. Ngay cả những khái niệm mang tính nền tảng cũng bị thay đổi chỉ trong một, hai thập niên. Đây là quá trình tiến hóa không theo lối thông thường mà có tính đột phá, thậm chí làm thay đổi cả về nhận thức. Ví dụ điển hình nhất là khái niệm “xã hội điện tử” (electronic society hay e-society) đặc trưng bởi những thuật ngữ tương là mới như thương mại điện tử, giáo dục điện tử, chính phủ điện tử... đang chuyển thành “xã hội số” (digital society hay d-society) đặc trưng bởi những khái niệm hoàn toàn mới: kinh tế số, giáo dục số, chính phủ số.

Ở nước ta, trong vài năm gần đây, Chính phủ đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo quốc gia và quốc tế về đề tài này. Để chủ động nắm bắt cơ hội, đưa ra các giải pháp thiết thực tận dụng tối đa lợi thế, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực của cách mạng công nghiệp 4.0 đối với Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16 ngày 04/05/2017 về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Theo đó, một số giải pháp quan trọng như: phát triển hạ tầng kết nối số, xây dựng chiến lược chuyển đổi số, nền quản trị thông minh, ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ số, ... đã được đề cập. Kho dữ liệu dùng chung là nơi cung cấp dữ liệu cho tất cả các ứng dụng được phát triển trong Chính phủ nói chung cũng như tại Bộ Giao thông vận tải nói riêng cùng sử dụng gồm cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung về thực thể quản lý nhà nước (QLNN), danh mục, tư liệu dùng chung... Trong đó, CSDL dùng chung về các thực thể QLNN là lõi của kho dữ liệu này. Những CSDL này vừa có vai trò mở đường cho sự hình thành

dữ liệu lớn bằng các dữ liệu liên kết vừa gắn kết tất cả ứng dụng được phát triển trong hệ thống một cách thống nhất trên cơ sở sử dụng chung những dữ liệu cơ bản của thực thể QLNN.

Chiến lược phát triển GTVT Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được nêu tại Quyết định số 355/QĐ-TTg ngày 25/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, tầm nhìn phát triển đối với ngành hàng không Việt Nam đến năm 2030 là:

- Đến năm 2030, cơ bản hoàn thiện mạng lưới GTVT trong cả nước, đảm bảo sự kết nối và phát triển hợp lý giữa các phương thức vận tải. Chất lượng vận tải và dịch vụ được nâng cao, đảm bảo: nhanh chóng, an toàn, tiện lợi.

- Cơ bản hoàn thiện mạng lưới cảng hàng không trong cả nước với quy mô hiện đại; cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Long Thành có vai trò và quy mô ngang tầm với các cảng hàng không quốc tế lớn trong khu vực. Hệ thống quản lý hoạt động bay hiện đại, đảm bảo tầm phủ của các trang thiết bị liên lạc, dẫn đường và giám sát theo yêu cầu nhiệm vụ trong toàn bộ vùng FIR của Việt Nam theo đúng kế hoạch không vận của ICAO.

Một trong những nhóm giải pháp chính được đưa ra là nâng cao hiệu quả vốn đầu tư, phát huy tính đồng bộ kết nối của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông. Trong đó, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; tạo bước chuyển biến rõ rệt trong việc phân bổ nguồn vốn đầu tư giữa các lĩnh vực giao thông; tập trung vốn cho các công trình có tính lan tỏa, tạo sự kết nối giữa các phương thức vận tải, giữa các công trình trong cùng hệ thống, tại các vùng kinh tế trọng điểm, các cửa ngõ quốc tế. Việc mang ứng dụng khoa học kỹ thuật, nhất là ứng dụng CNTT vào công tác quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng không là một xu thế tất yếu, nâng cao hiệu quả quản lý ở các cấp cũng như tăng hiệu quả trong công việc xử lý nghiệp vụ chuyên môn. Thời đại ngày nay diễn ra nhiều sự thay đổi rất nhanh nhờ tiến bộ vượt bậc và liên tục của công nghệ mới. Ngay cả những khái niệm mang tính nền tảng cũng bị thay đổi chỉ trong một, hai thập niên. Đây là quá trình tiến hóa không theo lối thông thường mà có tính đột phá, thậm chí làm thay đổi cả về nhận thức. Ví dụ điển hình nhất là khái niệm “xã hội điện tử” (electronic society hay e-society) đặc trưng bởi những thuật ngữ tương là mới như thương mại điện tử, giáo dục điện tử, chính phủ điện tử... đang chuyển thành “xã hội số” (digital society hay d-society) đặc trưng bởi những khái niệm hoàn toàn mới: kinh tế số, giáo dục số, chính phủ số.

Kết cấu hạ tầng giao thông lĩnh vực hàng không bao gồm hạ tầng cảng hàng không và công trình, hạ tầng kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay. Việc sử dụng, vận hành, quản lý các hạ tầng, trang thiết bị này được thực hiện bởi nhiều đơn vị khác như Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV), Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, các đơn vị khai thác nhà ga hàng hóa (ALS, ACSV SCSC, TECS ...), các đơn vị cung cấp dịch vụ mặt đất (VIAGS, SAGS, HGS ...), các đơn vị cung cấp dịch vụ xăng dầu (PA, SKYPEC, NAFSC ...), các đơn vị cung cấp dịch vụ suất ăn (NCS, VINACS, MASCO ...), các đơn vị cung cấp dịch vụ bảo dưỡng tàu bay (VAECO, SAM ...) ... Hiện tại việc quản lý cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng

giao thông hàng không hầu hết đều thực hiện thủ công trên giấy tờ, các files dạng word, excel. Ngoài ra thông tin về người điều khiển phương tiện hàng không cũng như phương tiện hàng không hiện tại được quản lý thủ công trên giấy tờ, các files dạng word, excel tại các đơn vị cũng như các phòng chuyên môn của Cục HKVN (ngoại trừ các thông tin về phi công đang được quản lý trên phần mềm CASORT là phần mềm license do dự án RVA Hoa kỳ cung cấp có chức năng cập nhật lưu giữ các thông tin về máy bay, tổ chức bảo dưỡng máy bay, tổ chức huấn luyện phi công và các thông tin về phi công) nên nhu cầu cấp thiết về việc xây dựng CSDL phương tiện hàng không tại các Cảng hàng không, sân bay, CSDL người điều khiển phương tiện hàng không sẽ hình thành CSDL chuyên ngành hàng không, được sử dụng tại Cục Hàng không Việt Nam và các đơn vị trực thuộc cũng như chia sẻ dữ liệu đối với các đơn vị khác trong Bộ Giao thông Vận tải, các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức doanh nghiệp có khi có nhu cầu sử dụng.

Vì vậy, việc **Xây dựng CSDL phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không** là cần thiết bảo đảm quản lý tập trung và đồng nhất, nâng cao hiệu quả quản lý đối với nghiệp vụ hàng không dân dụng.

2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư.

Hiện tại Cục HKVN có phòng máy chủ có tổng diện tích 43 m², trong đó phòng lắp đặt máy chủ, tủ rack, hệ thống phòng cháy chữa cháy... có diện tích 22 m², phần còn lại là khu vực làm việc của 01 cán bộ văn phòng. Khi tiến hành thực hiện đầu tư thì sẽ tiến hành cải tạo 21 m² còn lại để mở rộng hạ tầng phòng máy chủ để có thể phục vụ việc triển khai. Việc có sẵn phòng máy chủ đang sử dụng cũng như khả năng mở rộng phòng máy chủ luôn sẵn sàng sẽ bảo đảm tính khả thi khi thực hiện cũng như việc tiết kiệm chi phí đầu tư.

Cục HKVN đang sử dụng 03 đường truyền FTTH với băng thông đảm bảo phục vụ tốt việc kết nối phục vụ nhu cầu của dự án.

3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch

3.1. Phù hợp với định hướng của Đảng, Nhà nước.

Nghị Quyết số 36-NQ/TW ngày 01/07/2014 của Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Trong Nghị Quyết số 36-NQ/TW, Bộ Chính trị đã khẳng định 4 quan điểm chính gồm:

- CNTT là một công cụ hữu hiệu tạo lập phương thức phát triển mới và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, là một trong những động lực quan trọng phát triển kinh tế tri thức, xã hội thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế; góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước.

- Ứng dụng, phát triển CNTT là một yếu tố quan trọng bảo đảm thực hiện thành

công 3 đột phá chiến lược, cần được chú trọng, ưu tiên trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Ứng dụng, phát triển CNTT trong tất cả các lĩnh vực song có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công, trước hết là trong các lĩnh vực liên quan tới doanh nghiệp, người dân như giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp; ưu tiên phát triển công nghiệp phần mềm và dịch vụ CNTT; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với thu hút các tập đoàn công nghiệp CNTT đa quốc gia, hình thành các trung tâm nghiên cứu, phát triển.

- Đầu tư cho CNTT là đầu tư cho phát triển và bảo vệ đất nước, cần được đi trước một bước trên cơ sở quản lý tốt, tăng cường khả năng làm chủ, sáng tạo công nghệ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, giữ vững chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/04/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế cũng đã nêu ra 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về ứng dụng, phát triển CNTT là:

- Đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với ứng dụng, phát triển CNTT.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển CNTT.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin quốc gia đồng bộ, hiện đại.

- Ứng dụng CNTT rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả cao.

- Tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp CNTT, kinh tế tri thức.

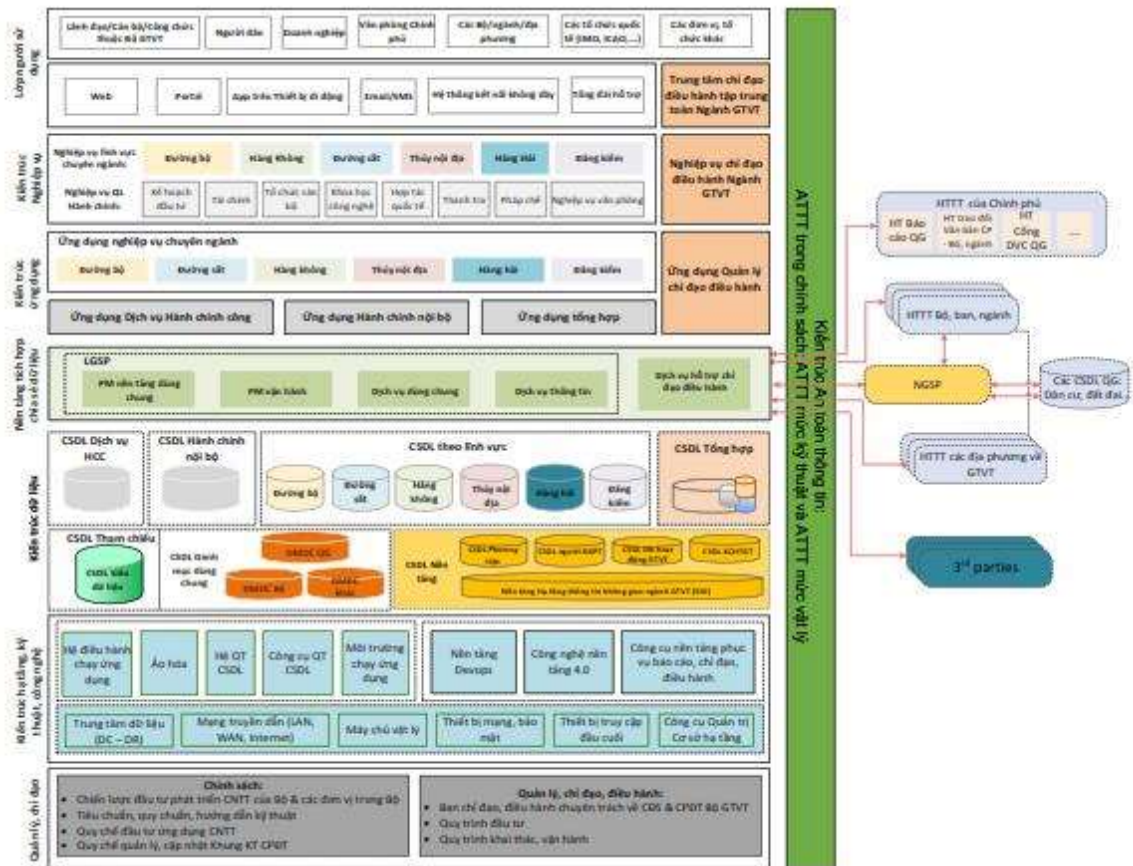
- Phát triển nguồn nhân lực CNTT đạt chuẩn quốc tế, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, tiếp thu, làm chủ và sáng tạo công nghệ mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực quản lý các mạng viễn thông, truyền hình Internet.

- Tăng cường hợp tác quốc tế.

3.2. Phù hợp với quy hoạch, kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ GTVT.

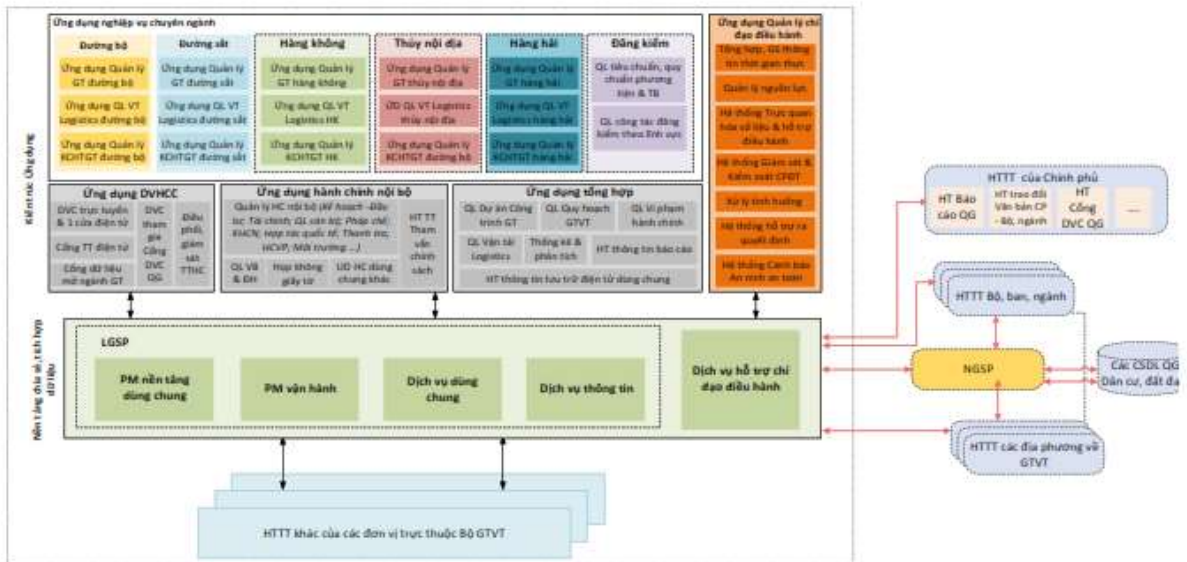
Bộ GTVT đã có Quyết định số 2097/QĐ-BGTVT ngày 06/11/2020 Ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải (Phiên bản 2.0). Tổng quát Kiến trúc CPĐT Bộ GTVT phiên bản 2.0 được thể hiện ở hình vẽ dưới đây:



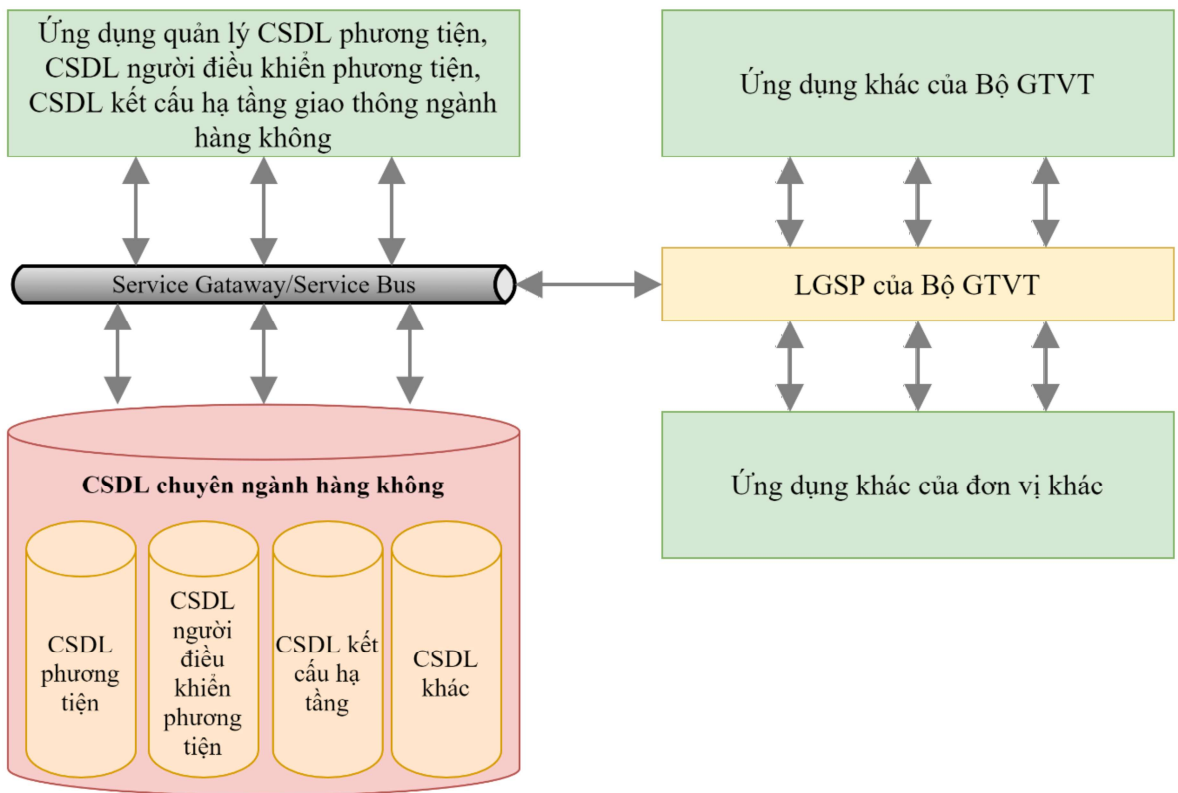
Hình vẽ: Sơ đồ tổng quát Kiến trúc CPĐT Bộ GTVT phiên bản 2.0.

Việc **Xây dựng CSDL phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không** được căn cứ theo Kiến trúc chính phủ điện tử Bộ GTVT phiên bản 2.0, cụ thể được phân chia thành các lớp như:

- Lớp người sử dụng: phục vụ các đối tượng người dùng là cán bộ/công chức của Cục HKVN; người dân/doanh nghiệp/tổ chức; các đơn vị thuộc Bộ GTVT; các đơn vị khác ...
- Kênh truy cập: người sử dụng truy cập thông tin, dịch vụ, ứng dụng nghiệp vụ thông qua web/portal.
- Kiến trúc nghiệp vụ: được xây dựng phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành đối với lĩnh vực hàng không, cụ thể quản lý CSDL phương tiện hàng không tại các Cảng hàng không sân bay, CSDL người điều khiển phương tiện hàng không, CSDL kết cấu hạ tầng giao thông hàng không.
- Kiến trúc ứng dụng: được xây dựng phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành đối với lĩnh vực hàng không, gồm các ứng dụng chuyên ngành hàng không giúp quản lý phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không và kết cấu hạ tầng giao thông hàng không tại các Cảng hàng không sân bay.



Hình vẽ: Mô hình kiến trúc ứng dụng 2.0 Bộ GTVT.

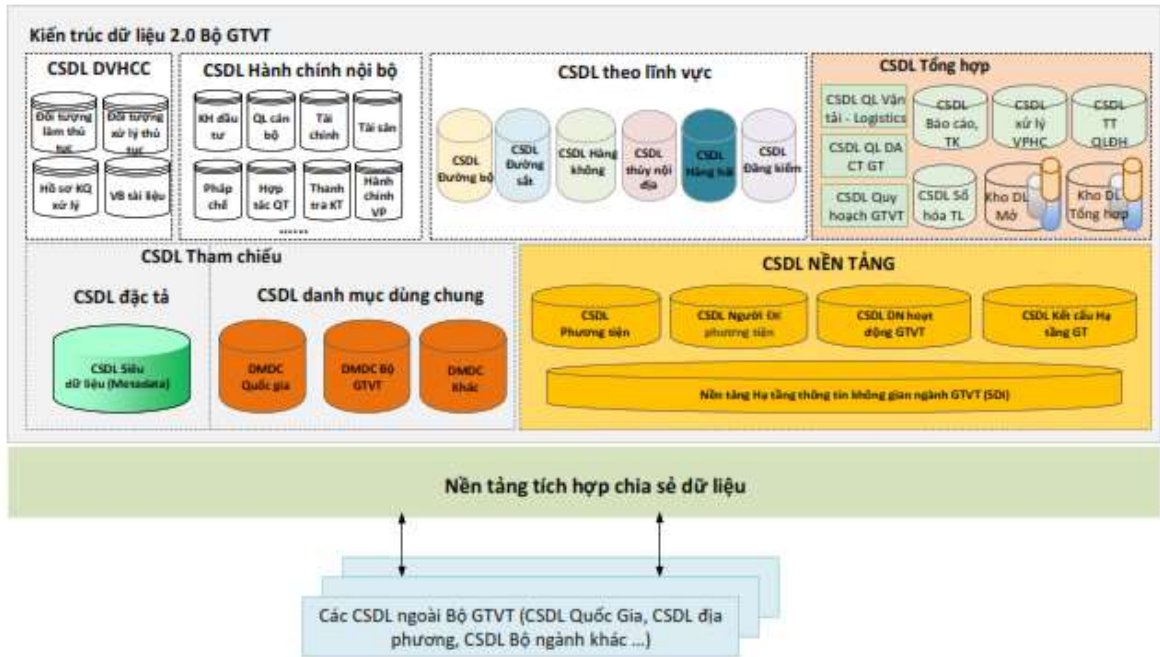


Hình vẽ: Mô hình kiến trúc ứng dụng của phần mềm nội bộ.

- Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu: phần mềm được xây dựng theo hướng dịch vụ, sẵn sàng tích hợp phục vụ kết nối, chia sẻ giữa các CSDL nghiệp vụ chuyên ngành trong Bộ GTVT cũng như việc kết nối, chia sẻ giữa các CSDL nội bộ ngành GTVT với cơ sở dữ liệu bên ngoài. Phần mềm sẽ kết nối với LGSP của Bộ GTVT thông qua service gateway/service bus để chia sẻ dữ liệu cũng như lấy các dữ liệu danh mục dùng chung, việc kết nối với các hệ thống khác của Bộ GTVT cũng như các ứng dụng khác của đơn vị khác được thực hiện thông qua LGSP của Bộ

GTVT.

- Kiến trúc dữ liệu: phần mềm được thiết kế bảo đảm việc sử dụng các CSDL danh mục dùng chung trong toàn ngành GTVT cũng như bảo đảm CSDL phương tiện hàng không, CSDL người điều khiển phương tiện hàng không, CSDL kết cấu hạ tầng giao thông hàng không tại các Cảng hàng không sân bay là CSDL chuyên ngành lĩnh vực hàng không và là một thành phần của CSDL nền tảng (CSDL nền tảng giữ vai trò là CSDL gốc, thông tin mang tính nền tảng và khó thay đổi, được sử dụng làm dữ liệu tham chiếu cho các CSDL khác) là CSDL phương tiện hàng không, CSDL người điều khiển phương tiện hàng không, CSDL kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ GTVT.



Hình vẽ: Mô hình kiến trúc dữ liệu 2.0 ngành GTVT.

- Kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ: CSDL phương tiện hàng không, CSDL người điều khiển phương tiện hàng không, CSDL kết cấu hạ tầng giao thông hàng không được triển khai trên hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thống nhất. Các hệ thống phần cứng/phần mềm, mạng, thiết bị bảo mật ATTT cũng như hạ tầng cơ sở vật chất được tập trung, thiết kế mở bảo đảm khả năng mở rộng cũng như tiết kiệm chi phí đầu tư.

III. MỤC TIÊU, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ.

1. Mục tiêu đầu tư.

Xây dựng CSDL phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không bảo đảm việc quản lý đồng nhất đối với các CSDL chuyên ngành hàng không để sẵn sàng chia sẻ với các đơn vị trong Bộ Giao thông vận tải cũng như các đơn vị khác, cụ thể:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ GTVT nói chung và Cục HKVN nói riêng trong công tác quản lý trong ngành hàng không đối với phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không.

- Nâng cao năng suất và hiệu quả công tác báo cáo, thống kê cũng như thực hiện nghiệp vụ quản lý phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không, bảo đảm dữ liệu tập trung, đồng nhất để hình thành CSDL chuyên ngành hàng không cũng như sẵn sàng trong việc hình thành CSDL giao thông vận tải.

2. Quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư.

2.1. Địa điểm, phạm vi đầu tư

Địa điểm đầu tư: Cục Hàng không Việt Nam – 119 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Phạm vi đầu tư:

Đầu tư xây dựng CSDL phương tiện hàng không, CSDL người điều khiển phương tiện hàng không, CSDL kết cấu hạ tầng giao thông hàng không tại Cục Hàng không Việt Nam tại địa chỉ 119 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2.2. Quy mô đầu tư

- Đầu tư trang thiết bị phục công tác xây dựng CSDL phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không.

- Xây dựng phần mềm nội bộ: CSDL phương tiện hàng không, CSDL người điều khiển phương tiện hàng không, CSDL kết cấu hạ tầng giao thông hàng không.

IV. DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ, CƠ CẤU NGUỒN VỐN, KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ VIỆC HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN, NGUỒN LỰC KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN.

1. Cơ sở lập tổng mức đầu tư.

- Căn cứ Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT, ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

- Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 và Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/2/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Tổng mức đầu tư dự kiến.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 44,991,142,250 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ, chín trăm chín mươi một triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng). Trong đó:

- Chi phí thiết bị (xây dựng CSDL)	:	42,548,500,000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	0	đồng
- Chi phí tư vấn	:	2,237,383,940	đồng
- Chi phí khác	:	205,258,310	đồng

Cụ thể như bảng dưới đây

BẢNG DỰ TRÙ KINH PHÍ ĐẦU TƯ

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GHS (%)	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ VAT	GHI CHÚ
I	Chi phí thiết bị		41,705,000,000	843,500,000	42,548,500,000	Máy chủ, thiết bị lưu trữ, thiết bị an ninh bảo mật phát hiện xâm nhập, cảnh báo tấn công. Phần mềm nội bộ: CSDL người điều khiển phương tiện hàng không; CSDL phương tiện hàng không, CSDL kết cấu hạ tầng giao thông hàng không
II	Chi phí quản lý dự án	0.000%	0	0	0	Chủ đầu tư quản lý
III	Chi phí tư vấn đầu tư		2,033,985,400	203,398,540	2,237,383,940	
1	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi		327,220,250	32,722,025	359,942,275	Áp dụng QĐ 1688/QĐ-BTTTT, QĐ 2378/QĐ-BTTTT
	<i>Dự án hạ tầng kỹ thuật CNTT</i>	<i>0.833%</i>	100,168,250	10,016,825	110,185,075	
	<i>Dự án phần mềm nội bộ, CSDL</i>	<i>0.765%</i>	227,052,000	22,705,200	249,757,200	

2	Tư vấn lập thiết kế chi tiết và dự toán		1,004,297,900	100,429,790	1,104,727,690	Áp dụng QĐ 1688/QĐ-BTTTT, QĐ 2378/QĐ-BTTTT
	<i>Dự án hạ tầng kỹ thuật CNTT</i>	<i>1.310%</i>	157,527,500	15,752,750	173,280,250	
	<i>Dự án phần mềm nội bộ, CSDL</i>	<i>2.853%</i>	846,770,400	84,677,040	931,447,440	
3	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu		108,770,800	10,877,080	119,647,880	Áp dụng QĐ 1688/QĐ-BTTTT, QĐ 2378/QĐ-BTTTT
	<i>Dự án hạ tầng kỹ thuật CNTT</i>	<i>0.248%</i>	29,822,000	2,982,200	32,804,200	
	<i>Dự án phần mềm nội bộ, CSDL</i>	<i>0.266%</i>	78,948,800	7,894,880	86,843,680	
4	Tư vấn Giám sát		593,696,450	59,369,645	653,066,095	Áp dụng QĐ 1688/QĐ-BTTTT, QĐ 2378/QĐ-BTTTT
	<i>Dự án hạ tầng kỹ thuật CNTT</i>	<i>0.645%</i>	77,561,250	7,756,125	85,317,375	
	<i>Dự án phần mềm nội bộ, CSDL</i>	<i>1.739%</i>	516,135,200	51,613,520	567,748,720	
IV	Chi phí khác		190,745,715	14,512,595	205,258,310	
1	Chi phí kiểm toán độc lập	0.474%	145,125,954	14,512,595	159,638,549	Áp dụng TT 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước, dự án chi phí thiết bị > 51%

2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0.298%	45,619,762	0	45,619,762	<p>Áp dụng TT 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước, dự án chi phí thiết bị > 51%</p> <p>Chủ đầu tư thực hiện</p>
TỔNG CỘNG (I+ II + III + IV)			43,929,731,115	1,061,411,135	44,991,142,250	

3. Nguồn vốn.

Nguồn ngân sách nhà nước (thuộc kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021 – 2025).

V. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ.

1. Tiến độ thực hiện.

Dự kiến thực hiện giai đoạn 2021 - 2023. Chi tiết tiến độ thực hiện theo bảng dưới đây:

Bảng 1: Tiến độ thực hiện.

TT	Công việc	Thời gian	Đơn vị thực hiện
1.	Lập và phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Quý III – IV năm 2021	Chủ đầu tư; Cấp Quyết định đầu tư
2.	Lập và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi	Quý IV năm 2021 – Quý I năm 2022	Đơn vị tư vấn; Chủ đầu tư
3.	Lập và phê duyệt Thiết kế chi tiết và dự toán	Quý I – II năm 2022	Đơn vị tư vấn; Chủ đầu tư
4.	Triển khai xây dựng CSDL người điều khiển phương tiện hàng không; CSDL phương tiện hàng không, CSDL kết cấu hạ tầng giao thông hàng không	Quý II – IV năm 2022 Năm 2023	Nhà thầu triển khai; Đơn vị tư vấn; Chủ đầu tư

2. Kế hoạch bố trí vốn.

Dự kiến kế hoạch bố trí vốn theo bảng dưới đây:

Bảng 2: Kế hoạch bố trí vốn.

TT	Thời gian	Công việc thực hiện	Vốn (đồng)
1.	Năm 2021	- Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	0
2.	Năm 2022	- Lập và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi - Lập và phê duyệt Thiết kế chi tiết và dự toán - Triển khai xây dựng CSDL phương tiện hàng không	24,452,817,845

TT	Thời gian	Công việc thực hiện	Vốn (đồng)
3.	Năm 2023	- Triển khai xây dựng CSDL người điều khiển phương tiện hàng không, CSDL kết cấu hạ tầng giao thông hàng không	20,538,324,405

VI. SƠ BỘ CHI PHÍ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ CHI PHÍ VẬN HÀNH DỰ ÁN SAU KHI HOÀN THÀNH.

1. Chi phí quản lý dự án.

Chủ đầu tư tự quản lý dự án

2. Chi phí bảo trì, bảo dưỡng.

Chi phí bảo trì, bảo dưỡng theo quy định hiện hành của nhà nước và hợp đồng cung cấp thiết bị, phần mềm sẽ ký kết giữa Chủ đầu tư và nhà thầu thi công của dự án. Đối với các trang thiết bị, phần mềm sẽ có thời hạn bảo hành ít nhất là 12 tháng kể từ khi nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

3. Chi phí vận hành sau khi dự án kết thúc.

Chi phí bảo trì, bảo dưỡng theo quy định hiện hành của nhà nước và hợp đồng cung cấp thiết bị, phần mềm sẽ ký kết giữa Chủ đầu tư và nhà thầu thi công của dự án. Đối với các trang thiết bị, phần mềm sẽ có thời hạn bảo hành ít nhất là 12 tháng kể từ khi nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

Thiết bị của dự án sẽ được thi công, lắp đặt tại các địa điểm đầu tư. Việc vận hành trang thiết bị của dự án sẽ do cán bộ CNTT tại địa điểm đầu tư thực hiện. Chi phí điện, điều hòa, đường truyền ... cũng như việc bảo trì sẽ sử dụng từ nguồn chi cho hoạt động của Chủ đầu tư.

VII. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ NHỮNG ẢNH HƯỞNG, TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI; XÁC ĐỊNH SƠ BỘ TÍNH HIỆU QUẢ VỀ MẶT KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA DỰ ÁN.

1. Phân tích, đánh giá sơ bộ những tác động về môi trường.

Dự án Xây dựng CSDL phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không là dự án chuyên ngành về Công nghệ thông tin, Viễn thông - Tin học, do vậy việc thi công lắp đặt và khai thác vận hành hệ thống không có tác động nào liên quan đến môi trường.

2. Tính hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội.

Hiệu quả đầu tư về kinh tế và quản lý, giảm thiểu thời gian: Trong nền kinh tế với tốc độ phát triển nhanh như hiện nay, nhu cầu trao đổi, xử lý thông tin một cách nhanh chóng và hữu hiệu trong các cơ quan, đơn vị trở nên rất cần thiết, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Xây dựng Xây dựng CSDL phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không giúp nâng cao hiệu quả quản lý đối với dữ liệu chuyên ngành hàng không và sẵn sàng chia sẻ với các đơn vị trong Bộ Giao thông vận tải cũng như các đơn vị khác, giảm thiểu thời gian trong công tác nghiệp vụ khi xử lý các công việc liên quan đến kết cấu hạ tầng trong ngành hàng không dân dụng.

Giảm thiểu sự sai lệch thông tin: Việc xây dựng Xây dựng CSDL phương tiện hàng không, người điều khiển phương tiện hàng không, kết cấu hạ tầng giao thông hàng không tại Cục HKVN đảm bảo việc quản lý tập trung dữ liệu, giảm thiểu sự sai lệch thông tin trong công tác quản lý, khai thác, báo cáo thống kê.

Hiệu quả về mặt xã hội: Từng bước hoàn thiện hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trong lĩnh vực hàng không dân dụng theo yêu cầu của quốc tế để bảo đảm chất lượng phục vụ cũng như góp phần tăng nguồn thu trong lĩnh vực hàng không dân dụng. Nâng cao chất lượng trong công tác quản lý đối với phương tiện, người điều khiển phương tiện, kết cấu hạ tầng giao thông tại các cảng hàng không và góp phần cải thiện chất lượng phục vụ hành khách.

VIII. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phương thức thực hiện.

Chủ đầu tư: Cục Hàng không Việt Nam.

Cơ quan quản lý khai thác sử dụng: Cục Hàng không Việt Nam.

Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

2. Phương thức quản lý, khai thác sử dụng.

Cục Hàng không Việt Nam tiến hành thực hiện:

- Quản lý, tổ chức thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư.
- Tổ chức thực hiện các công việc đấu thầu theo quy định.
- Tổ chức nhân sự thực hiện phối hợp giám sát, lắp đặt, thi công, cài đặt triển khai thiết bị, phần mềm.